

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quan hệ Kinh tế Quốc tế

Mã số: IER331

Số tín chỉ: 3

Khoa: Marketing, Thương mại và Du lịch

Bộ môn phụ trách: Kinh doanh Quốc tế

Thái Nguyên, 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Quan hệ Kinh tế Quốc tế; **Mã học phần:** IER331
- Tên Tiếng Anh:** International Economic Relations;
- Số tín chỉ:** 3 (2/1/6) tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thảo luận, 6 tín chỉ tự học)
- Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết:.....

Môn học trước:.....

Khác:.....

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Nhuận Kiên	0976626611	tnkien@tueba.edu.vn
2	TS. Bùi Thị Minh Hằng	0905592750	buihiminhhang@tueba.edu.vn
3	TS. Vũ Thị Oanh	0985981515	vtoanh @tueba.edu.vn
4	TS. Đoàn Quang Huy	0912296333	doanquanghuy@tueba.edu.vn
5	ThS. Phạm Thuỳ Linh	0988251275	ptlinhdhkt@tueba.edu.vn
6	TS. Đỗ Thị Thuỳ Linh	0988596159	dtlinh@tueba.edu.vn
7	ThS. Phạm Hoàng Linh	0904900396	phlinh@tueba.edu.vn
8	ThS. Trần Thị Phương Thảo	0911221266	ttpthao@tueba.edu.vn
9	ThS. Đàm Thị Thanh Huyền	0987145511	dtthuyen@tueba.edu.vn

6. Mô tả học phần:

Môn học Quan hệ kinh tế quốc tế khái quát hóa các nội dung chính về quan hệ kinh tế quốc tế; Xác định các đặc điểm chính của nền kinh tế thế giới; Phân loại và phân tích liên kết kinh tế trên thế giới; Phân tích chính sách ngoại thương của các nước; Diễn giải các công cụ thực hiện chính sách ngoại thương; Mô tả các hình thức và đặc điểm của đầu tư quốc tế; Mô tả những nội dung cơ bản của hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ; Mô tả các đặc điểm chính của các định chế tài chính quốc tế; Trình bày các nội dung chính của kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong tiến trình hội nhập.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	- Những kiến thức khái quát về các quan hệ quốc tế nói chung; cũng như tìm hiểu chuyên sâu về các tổ chức cũng như các quan hệ kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hoặc đã là thành viên.	1.2	4
G2	- Khả năng tìm kiếm, phân tích thông tin về một mối quan hệ kinh tế, từ đó có thể chỉ ra các ảnh hưởng của quan hệ kinh tế đó với các lĩnh vực, ngành nghề và các doanh nghiệp của các quốc gia. Phân tích các chính sách thương mại của các đối tác chiến lược của Việt Nam, từ đó đưa ra định hướng về mối quan hệ kinh tế quốc tế đối với từng đối tác. Phân tích về các vấn đề nằm trong quan hệ kinh tế quốc tế của một quốc gia bao gồm thương mại dịch vụ quốc tế, đầu tư quốc tế, hợp tác quốc tế về khoa học, quan hệ quốc tế về tiền tệ. - Sinh viên có kỹ năng tự nghiên cứu, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm.	2.3 2.2	3
G3	Chủ động, tư duy năng động và sáng tạo, nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của học phần trong kinh doanh, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa. Từ đó, người học hình thành định hướng nghiên cứu, rèn luyện các kỹ năng, bổ sung các kiến thức chuyên sâu về vấn đề liên quan đến quan hệ kinh tế quốc tế để có thể đủ năng lực và trình độ xây dựng và triển khai các tiêu chí cho kế hoạch hợp tác kinh tế quốc tế giữa Việt Nam và quốc gia khác.	3.1 3.2	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực	
G1	G1.1	Nhớ được những vấn đề cơ bản có tính tổng quan về quan hệ kinh tế quốc tế.	1.4	1
	G1.2	Hiểu rõ về các nội dung chủ yếu của quan hệ kinh tế quốc tế.	1.4	2
	G1.3	Ứng dụng các kiến thức để đánh giá, đưa ra các tiêu chí cho việc hợp tác song phương, đa phương.	1.5	3

	G1.4	Phân tích chính sách thương mại quốc tế của các nhóm nước;	1.5	4
G1	G1.5	Vận dụng các kiến thức để thực hiện đàm phán quan hệ kinh tế quốc tế	1.5	3
	G1.6	Đánh giá các tiêu chuẩn trong thương mại dịch vụ quốc tế, đầu tư quốc tế, hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, quan hệ quốc tế về tiền tệ.	1.6	5
	G1.7	Sáng tạo đưa ra các chính sách thương mại quốc tế thích hợp với thời điểm phát triển kinh tế của quốc gia	1.7	6
G2	G2.1	Phân tích những ưu điểm, nhược điểm, thách thức, cơ hội của việc gia nhập các tổ chức liên kết kinh tế quốc tế.	2.3	4
	G2.2	Đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề cụ thể của quan hệ kinh tế quốc tế.	2.4	5
	G2.3	Nghiên cứu, dự báo sự vận động của các liên kết kinh tế quốc tế cũng như những ảnh hưởng các liên kết đó mang lại cho Việt Nam.	2.5	5
	G2.4	Khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống.	2.2	4
G3	G3.1	Chủ động và sẵn sàng chấp nhận rủi ro.	3.1	4
	G3.2	Tư duy sáng tạo trong công tác.	3.1	4
	G3.3	Quản lý nguồn lực và thời gian một cách tối ưu.	3.2	4

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có): (Ví dụ như tham quan thực tế)

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Võ Thanh Thu, **Quan hệ Kinh tế Quốc tế** — Nhà xuất bản Lao động Xã hội, 2012.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Bùi Thị Lý, **Giáo trình Quan hệ Kinh tế Quốc tế**, Trường Đại học Ngoại thương Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2010.

[2] Hoàng Thị Chinh, **Giáo trình Kinh tế Quốc tế**, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM Nhà xuất bản Thống kê, 2010.

[3] Website của Bộ Công Thương Việt Nam: <http://www.moit.gov.vn>

[4] Website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam: <http://www.mpi.gov.vn>

[5] Website của Bộ Ngoại giao Việt Nam: <http://www.mofa.gov.vn>

[6] Website của Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam: <http://www.most.gov.vn>

[7] Website của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Việt Nam: <http://www.molisa.gov.vn>

[8] Website của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO): <http://www.wto.or>

[9] Website của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF): <http://www.imf.org>

[10] Website của Ngân hàng Thế giới (WB): <http://www.worldbank.org>

[11] Website của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN): <http://www.asean.org>

[12] Website của Liên minh châu Âu (EU): <http://europa.eu>

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Tiết	Nội dung giảng dạy (Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)	Chuẩn đầu ra học phần (CDR đạt được khi kết thúc chương)	Trình độ năng lực (TĐNL đạt được khi kết thúc chương)	Phương pháp dạy học (Thuyết giảng, thảo luận nhóm...)	Phương pháp đánh giá (Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)
1, 2, 3	Chương 1: Tổng quan về Quan hệ Kinh tế Quốc tế 1. Một số khái niệm, đối tượng và mục đích nghiên cứu 2. Các xu hướng phát triển của kinh tế thế giới	G1.1; G1.2	1 2	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

4, 5, 6, 7, 8	Chương 2: Thương mại quốc tế 1. Khái niệm và các hình thức của thương mại quốc tế 2. Các học thuyết cơ bản về thương mại quốc tế 3. Giá cả và tỷ lệ trao đổi trong thương mại quốc tế 4. Những đặc điểm cơ bản của thương mại quốc tế hiện nay.	G1.1; G1.2; G2.1; G3.2.	1 2 4 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
9, 10, 11, 12	Chương 1, 2	G1.1; G1.2; G2.1; G3.2.	1 2 4 4	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
13- 17	Chương 3: Chính sách thương mại của các nước trên thế giới 1. Một số khái niệm và các hình thức của chính sách thương mại quốc tế 2. Các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ thương mại quốc tế 3. Các biện pháp thực hiện chính sách ngoại thương	G1.2; G1.3; G1.4 G2.1; G3.2.	2 3 4 4 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
18- 21	Chương 3	G1.2; G1.3; G2.1; G3.2.	2 3 4 4	Thảo luận, Làm bài tập	Thuyết trình nhóm, Giải bài tập
22- 24	Kiểm tra giữa học phần				
25- 30	Chương 4: Thương mại dịch vụ quốc tế 1. Tổng quan về dịch vụ 2. Thương mại dịch vụ quốc tế 3. Thương mại dịch vụ trong khuôn khổ WTO (GATS)	G1.2; G1.3; G3.1; G3.2.	2 3 4 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
31, 32, 33	Chương 4	G1.2; G1.3; G3.1; G3.2.	2 3 4 4	Thảo luận	Thuyết trình nhóm

34-38	Chương 5: Đầu tư quốc tế 1. Vai trò của Đầu tư quốc tế 2. Một số lý thuyết về đầu tư quốc tế 3. Các hình thức đầu tư quốc tế chủ yếu	G1.2; G1.3; G1.4; G2.2; G2.3; G3.2.	2 3 4 5 5 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
39, 40	Chương 5	G1.2; G1.3; G1.4; G2.2; G2.3; G3.2.	2 3 4 5 5 4	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
41, 42	Chương 6: Hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ 1. Những nội dung cơ bản của khoa học và công nghệ 2. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ 3. Quyền sở hữu trí tuệ 4. Chuyển giao công nghệ	G1.4; G2.4; G3.2.	4 4 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
43	Chương 6	G1.4; G2.4; G3.2.	4 4 4	Thảo luận Bài tập	Thuyết trình nhóm, Kiểm tra bài tập
44,45	Chương 7: Quan hệ Quốc tế về Tiền tệ 1. Quan hệ tiền tệ quốc tế và hệ thống tiền tệ quốc tế 2. Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối 3. Một số định chế tài chính quốc tế	G1.4; G1.6; G2.4; G3.2.	4 5 4 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
46	Chương 7	G1.4; G1.6; G2.4; G3.2.	4 5 4 4	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
47-51	Chương 8: Liên kết kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế 1. Liên kết kinh tế quốc tế 2. Một số liên kết kinh tế quốc tế điển hình 3. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	G1.4; G1.7 G2.3; G3.3.	4 6 5 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

52-54	Chương 8	G1.4; G1.6 G2.3; G3.3.	4 6 5 4	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
-------	-----------------	---------------------------------	------------------	-----------	-------------------

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Làm bài tập	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 14	G1.2; G1.3; G2.1; G3.2.	2 3 4 4	Bài tập nhỏ trên lớp	10
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 36	G1.4; G2.2; G3.2.	4 5 4	Thuyết trình nhóm	10
Làm bài tập	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 54	G1.3; G1.4; G2.4; G3.3.	3 4 4 4	Bài tập nhỏ trên lớp	10
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 22 - 24	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G3.1	1 2 3 4 4	Kiểm tra viết	20
Tự luận	Thi cuối kỳ				Thi viết	
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học.	Cuối học kỳ	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4	1 2 3 4	Thi viết	50

	- Thời gian làm bài 90 phút. (Không được sử dụng tài liệu).		G2.3 G3.2	4 4		
--	---	--	--------------	--------	--	--

*Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Hình thức kiểm tra						
	Tự luận	Bài tập	...	Thảo luận nhóm	...	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
G1.1						X	X
G1.2		X				X	X
G1.3		X				X	X
G1.4		X		X			X
G2.1		X				X	
G2.2				X			
G2.3							X
G2.4		X					
G3.1						X	
G3.2		X		X			X
G3.3		X					

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp không được phép làm việc riêng, sử dụng điện thoại, nói chuyện, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến lớp học.

14. Ngày phê duyệt lần đầu: 22 tháng 06 năm 2020

15. Cấp phê duyệt:**TRƯỞNG KHOA****TRƯỞNG BỘ MÔN****NHÓM BIÊN SOẠN**

PGS.TS. Nguyễn Thị Gấm PGS.TS. Nguyễn Thị Gấm ThS. Trần Thị Phương Thảo

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Trưởng Bộ môn:
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Trưởng Bộ môn: